

SỞ GDĐT QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026 - 2027

ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Ngày 06 tháng 07 năm 2026

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
1	280001	022311012096	BÙI KIM	AN	12/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	4.4	3.25	
2	280002	022311000696	ĐÀM THỊ KHÁNH	AN	24/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	6.5	4	2.75	
3	280003	022211013184	ĐỖ ĐỨC MINH	AN	12/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	8	8	
4	280004	022311012159	NGUYỄN VY	AN	10/02/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	5.6	2.75	
5	280005	022311007890	PHẠM THỊ BẢO	AN	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	3.75	5.8	4.75	
6	280006	022311003267	VŨ BẢO	AN	16/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5.6	4.25	
7	280007	022311006867	VŨ THỊ BÌNH	AN	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	5.6	6.75	
8	280008	022311009177	BÙI ĐỖ LAN	ANH	16/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	8.4	6	
9	280009	022311009474	BÙI NGỌC	ANH	12/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	3.8	4.5	
10	280010	022311003619	BÙI PHƯƠNG	ANH	23/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	6.2	3.75	
11	280011	022311005433	BÙI PHƯƠNG	ANH	26/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	8.8	7.25	
12	280012	022311011849	BÙI THỊ MAI	ANH	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	4.6	4.5	
13	280013	022311010351	BÙI TRANG	ANH	19/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	6.4	4.25	
14	280014	022211010851	BÙI TUẤN	ANH	02/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	4	4.25	
15	280015	022311012139	BÙI TUYẾT	ANH	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	9.6	8	
16	280016	022311011605	BÙI VÂN	ANH	13/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	5	5.75	
17	280017	022211008801	DƯƠNG HẢI	ANH	16/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	4.6	2	
18	280018	022211004180	ĐÀM QUANG TUẤN	ANH	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	5.75	4	4	
19	280019	022311000745	ĐÀM THỊ MAI	ANH	10/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7	2.8	3.5	
20	280020	022311001560	ĐỖ HOÀNG	ANH	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	5.6	5.75	
21	280021	022311002504	HÀ KIỀU	ANH	31/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	8	6.75	
22	280022	022311002664	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	ANH	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	6.75	6.4	4.5	
23	280023	022211003817	LÊ ĐỨC	ANH	09/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	8.8	5.75	
24	280024	022311010460	LÊ NGUYỄN HỒNG	ANH	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.75	5	4.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
25	280025	022211007013	LÊ NGUYỄN TÙNG	ANH	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	9.2	6	
26	280026	031310001972	LÊ PHƯƠNG	ANH	21/03/2010	Thành phố Hải Phòng	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.25	2.8	0.5	
27	280027	022211011176	LÊ TUẤN	ANH	20/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	4.2	5	
28	280028	022311007450	NGÔ HOÀNG DIỆU	ANH	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	10	6.25	
29	280029	022211012584	NGUYỄN CÔNG DUY	ANH	26/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	6.4	2.25	
30	280030	022311005089	NGUYỄN ĐẶNG NGUYỆT ANH	ANH	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.5	9.4	7.25	
31	280031	022211004779	NGUYỄN ĐÌNH	ANH	19/01/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	2	3.4	2.5	
32	280032	022311003754	NGUYỄN KIM	ANH	30/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	6.2	5.75	
33	280033	022311008002	NGUYỄN LƯƠNG QUỲNH ANH	ANH	10/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	5.2	6.75	
34	280034	022311009169	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	03/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	3.5	5	4.75	
35	280035	022311007206	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	21/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5	4.8	3	
36	280036	022311007483	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.25	6.6	4.75	
37	280037	022211012007	NGUYỄN TRINH ĐỨC	ANH	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	4.2	5	
38	280038	022311006038	NGUYỄN VÂN	ANH	11/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	5	3.75	
39	280039	022311005409	NGUYỄN VŨ	ANH	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	6.4	3.75	
40	280040	031311018210	PHẠM MAI	ANH	26/05/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	4.25	3.6	2.25	
41	280041	022211010824	PHẠM VŨ VIỆT	ANH	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.25	6.8	3.75	
42	280042	022211008890	PHÙNG ĐỨC	ANH	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	8	6.25	
43	280043	022211004566	TẠ ĐÌNH ĐỨC	ANH	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	6	6	
44	280044	022311012960	TRẦN THỊ HÀ	ANH	31/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5	4.6	4	
45	280045	022311008281	VŨ ĐẶNG NGỌC	ANH	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	4.4	4.5	
46	280046	022211010772	VŨ ĐỨC	ANH	30/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.5	4.2	1.5	
47	280047	022311010580	VŨ HOÀI	ANH	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5	6.8	5.5	
48	280048	022211009176	VŨ HOÀNG	ANH	21/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	4.5	3.8	3.5	
49	280049	022311000659	VŨ MINH	ANH	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	3.2	5.25	
50	280050	022311001216	VŨ NGỌC	ANH	08/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	4.6	4.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
51	280051	022311002357	VŨ QUỲNH ANH	20/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	4.5	3.2	3	
52	280052	022311002987	VŨ THỊ NGỌC ANH	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	3.8	3.5	
53	280053	022311010872	VŨ THỊ QUỲNH ANH	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	4.8	5.75	
54	280054	022311007701	VŨ THỊ QUỲNH ANH	11/12/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh				Ngữ văn: vắng thi; Ngoại ngữ: vắng thi; Toán: vắng thi
55	280055	022211012220	VƯƠNG QUỐC ANH	01/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	5.6	3.75	
56	280056	022311007263	BÙI NGỌC ÁNH	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.5	3.2	1.75	
57	280057	022311001435	ĐÀM HỒNG ÁNH	04/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7	6	4.5	
58	280058	022311012977	NGUYỄN NGỌC ÁNH	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	5	4.25	
59	280059	022311005680	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	21/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	9.6	4	
60	280060	022311000817	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	6.6	6.25	
61	280061	022311001572	PHÙNG NGỌC ÁNH	11/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	7.2	6.5	
62	280062	022311010126	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	07/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.75	1.8	2.75	
63	280063	030311000453	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	3.8	5	
64	280064	022311005790	BÙI HỒNG ÂN	24/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.25	6.4	5.25	
65	280065	022211002437	LÊ MAI GIA ÂN	21/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	5.6	5.25	
66	280066	022211012551	ĐÀM QUANG GIA BẢO	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	4.5	3	1.25	
67	280067	022311001809	NGUYỄN THÁI BẢO	10/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	9	3.25	
68	280068	022211013716	NGUYỄN VĂN BẢO	10/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	8	6.75	
69	280069	040211002685	NGUYỄN VĂN BẢO	16/02/2011	Tỉnh Nghệ An	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	3.5	7.2	4.75	
70	280070	022311006325	LÊ NGỌC BÍCH	03/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	2.4	2.25	
71	280071	022311003893	NGUYỄN PHƯƠNG BÍCH	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	3.2	5	
72	280072	022211008155	BÙI BẢO BÌNH	14/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	8.6	8.75	
73	280073	022211010217	BÙI QUANG BÌNH	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	8.6	8.5	
74	280074	022311002774	ĐỖ NGỌC BẢO BÌNH	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	4.4	4.25	
75	280075	022311005973	BÙI HÀ CHÂU	09/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	3.4	4.5	
76	280076	022311006813	NGUYỄN HÀ MINH CHÂU	07/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	9	7.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
77	280077	033311007692	TRẦN THỊ BẢO	CHÂU	01/11/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	5.6	5	
78	280078	022311005022	TRẦN THỊ MINH	CHÂU	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	4.4	2.75	
79	280079	022311007907	VŨ BẢO	CHÂU	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	6.2	3.75	
80	280080	022311008470	BÙI MAI	CHI	22/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6	4.2	3.25	
81	280081	022311005540	DƯƠNG THÙY	CHI	07/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	3.6	3.75	
82	280082	022311005267	ĐÀM YẾN	CHI	24/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.5	5	3	
83	280083	022311004101	LÊ THỊ KHÁNH	CHI	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5	4	
84	280084	022311007264	NGUYỄN ĐỨC LINH	CHI	23/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	8.8	5	
85	280085	022311004184	NGUYỄN HẢI	CHI	03/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	7.4	4	
86	280086	022311003009	NGUYỄN MAI	CHI	04/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	4.6	4.5	
87	280087	022311011397	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	4.6	3.25	
88	280088	022311011439	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	CHI	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	6.4	3	
89	280089	022311001091	NGUYỄN YẾN	CHI	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.75	5	3.75	
90	280090	030311014232	PHẠM KHÁNH	CHI	29/06/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	5.2	2	
91	280091	014311000602	TRẦN HUYỀN	CHI	07/07/2011	Tỉnh Sơn La	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	8.8	5.25	
92	280092	022311000396	VŨ THỊ THÙY	CHI	10/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	2	3	
93	280093	022211011970	BÙI ĐỨC MINH	CHÍ	06/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	6	4.5	
94	280094	022211003458	HOÀNG ANH	CHUNG	19/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	3.25	2.4	2	
95	280095	022211000853	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	4.2	3.25	
96	280096	022211008129	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5	3.8	3	
97	280097	022311002069	BÙI THU	CÚC	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	2.2	2.25	
98	280098	022311006977	NGUYỄN KIM	CÚC	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	3.2	5	
99	280099	022211006323	TRẦN VĂN	CƯỜNG	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.25	4.8	4.75	
100	280100	022211011267	ĐÀM QUANG DUY	CƯỜNG	19/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	4.25	2	1	
101	280101	022211003559	LÊ BÁ NAM	CƯỜNG	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5	4.2	3.75	
102	280102	022211010528	NGUYỄN BÙI THÁI	CƯỜNG	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh				Ngữ văn: vắng thi; Ngoại ngữ: vắng thi; Toán: vắng thi

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
103	280103	022211011319	PHẠM NAM CUÔNG	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	9.2	7.75	
104	280104	022211011658	TÔNG QUỐC CUÔNG	28/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	5.8	4.75	
105	280105	022311011855	PHẠM TRẦN THIÊN DI	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	6.4	4.75	
106	280106	022311000773	BÙI NGỌC DIỆP	30/01/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	6.2	6.25	
107	280107	022311004795	BÙI THỊ NGỌC DIỆP	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	1.2	3.75	
108	280108	022311008302	ĐINH THỊ NGỌC DIỆP	27/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5.8	6	
109	280109	022311012586	HOÀNG MINH DIỆP	09/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	4.8	4	
110	280110	022311005165	NGUYỄN NGỌC DIỆP	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	5	5.25	
111	280111	022311012121	NGUYỄN NGỌC DIỆP	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	1.6	4.25	
112	280112	022311005015	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	4.2	3	
113	280113	022311003458	VŨ THỊ NGỌC DIỆP	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.75	4.6	3	
114	280114	022211004459	BÙI CÔNG DŨNG	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	3.2	5.5	
115	280115	022211011470	BÙI LÊ TẤN DŨNG	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	7.2	4.75	
116	280116	022211011805	BÙI VIỆT DŨNG	03/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	3.75	4.4	2.25	
117	280117	022211011476	ĐINH HOÀNG DŨNG	29/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	6.2	4.5	
118	280118	022211003761	ĐINH MINH DŨNG	19/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	7.4	5.75	
119	280119	022211008980	LÊ TIẾN DŨNG	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	3.4	3	
120	280120	024211001124	LÊ TRUNG DŨNG	15/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.25	8.6	4	
121	280121	022211009297	NGUYỄN CHÍ DŨNG	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	4	8	
122	280122	022211012102	NGUYỄN TRÍ DŨNG	24/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	8.8	7.5	
123	280123	022211001159	NGUYỄN TUẤN DŨNG	19/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh				Ngữ văn: vắng thi; Ngoại ngữ: vắng thi; Toán: vắng thi
124	280124	022211008451	BÙI BẢO DUY	07/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	2.8	2.25	
125	280125	022211013671	BÙI KHƯƠNG DUY	17/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	8.2	4	
126	280126	022211008184	BÙI TIẾN DUY	09/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	4	4.5	
127	280127	022211009646	LÊ HỮU DUY	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	8.6	6.5	
128	280128	022211007366	LÊ KỶ DUY	17/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	3.4	3.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
129	280129	022211005355	NGUYỄN ĐỨC DUY	08/09/2011	Thành phố Hà Nội	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	9.6	7.5	
130	280130	022211008834	VŨ ĐỨC DUY	09/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	4.4	5	
131	280131	022311008459	BÙI KỶ DUYÊN	05/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7.75	9	5.75	
132	280132	022211008914	ĐÀM QUANG DƯƠNG	24/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	3.5	3.6	2	
133	280133	022311006620	ĐINH THỊ ÁNH DƯƠNG	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	3.6	4.5	
134	280134	022311001360	HOÀNG ÁNH DƯƠNG	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	5.4	4	
135	280135	022311005695	NGÔ ÁNH DƯƠNG	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	4.8	6	
136	280136	022311004632	NGÔ ÁNH DƯƠNG	10/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	4.75	2.6	3.75	
137	280137	022311002198	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	04/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7.25	6.4	4.75	
138	280138	022311005822	NGUYỄN YẾN DƯƠNG	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.75	4	3.25	
139	280139	022311012476	PHẠM THÙY DƯƠNG	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	4.6	5.25	
140	280140	022211000541	TRẦN QUÍ DƯƠNG	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	9.4	7	
141	280141	022311009519	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	8.25	7.8	6.5	
142	280142	022211009023	NGUYỄN THẾ ĐẠI	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.25	6.8	5.75	
143	280143	022311002294	PHẠM NGỌC ĐAN ĐAN	10/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	7.6	4	
144	280144	022211006321	BÙI PHÚ ĐẠT	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	6.8	4.25	
145	280145	022211003103	BÙI TIẾN ĐẠT	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	5	6.5	
146	280146	022211003728	ĐINH ĐỨC ĐẠT	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	6.2	3.75	
147	280147	022211004548	LÊ TIẾN ĐẠT	09/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	6.4	3.25	
148	280148	022211007577	LÊ XUÂN ĐẠT	01/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	6.25	4	4.75	
149	280149	022211002783	LƯƠNG THÀNH ĐẠT	08/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	6.5	6	5.25	
150	280150	034211010432	NGHIÊM TIẾN ĐẠT	21/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	6.8	5.5	
151	280151	022211005061	NGUYỄN ĐĂNG THÀNH ĐẠT	25/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	5.8	6.25	
152	280152	022211012255	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	19/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	6.8	7.25	
153	280153	022211001734	VŨ GIA ĐẠT	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7.25	8.4	7.75	
154	280154	022211003338	LÊ HẢI ĐĂNG	18/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	6.8	6.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
155	280155	022211000797	LÊ THẾ ĐÔNG	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	7.2	5.75	
156	280156	022211006118	BÙI HỒNG ĐỨC	26/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	2.75	5	4.25	
157	280157	022211000775	TRẦN TRUNG ĐỨC	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	5.6	4.75	
158	280158	022211000912	VŨ HUY ĐỨC	20/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	10	7.75	
159	280159	022211005372	VŨ MINH ĐỨC	07/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.5	4.6	3.25	
160	280160	022211010128	VŨ MINH ĐỨC	09/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	7	4	
161	280161	022211006285	VŨ TRẦN MINH ĐỨC	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	5.2	4.5	
162	280162	022211012387	VŨ TRỌNG ĐỨC	10/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	7.8	5.5	
163	280163	022311001139	BÙI HƯƠNG GIANG	03/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	4.8	3.75	
164	280164	022311011621	ĐINH HƯƠNG GIANG	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	6.8	4.5	
165	280165	022311004576	ĐINH THỦY VÂN GIANG	26/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4.75	4.2	3.75	
166	280166	022311011105	HOÀNG THỊ NHU GIANG	11/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.5	8.8	5	
167	280167	022311003435	LÊ NGUYỄN HƯƠNG GIANG	19/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	7.8	4.75	
168	280168	022311004094	VŨ CHÂU GIANG	24/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	4.4	3.25	
169	280169	022311009387	VŨ HƯƠNG GIANG	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	3.8	0.75	
170	280170	022311005857	BÙI NGÂN HÀ	16/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	5	3	
171	280171	022311007276	ĐỒNG THỊ THU HÀ	23/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7	3.2	2	
172	280172	022311010571	HOÀNG NGÂN HÀ	20/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.75	9.4	8	
173	280173	038311021677	NGUYỄN NHẬT HÀ	30/11/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	8.8	7.25	
174	280174	022311009535	NGUYỄN THỊ THU HÀ	12/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	4.6	2.75	
175	280175	022311012095	PHẠM NGUYỄN NGỌC HÀ	07/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.75	5.4	5	
176	280176	022311012494	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	17/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	5	2.25	
177	280177	022311011795	PHẠM THU HÀ	02/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	7.6	6.5	
178	280178	022311009299	TRẦN THỊ THU HÀ	08/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	4.6	5	
179	280179	022311006717	VŨ THU HÀ	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.25	9.2	5.5	
180	280180	022211001567	NGUYỄN QUANG HẢI	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	8	6.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
181	280181	022211000923	PHẠM QUANG	HẢI	04/06/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	9.2	7.25	
182	280182	022311002957	VŨ THỊ THÚY	HẢI	29/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	4.6	4.5	
183	280183	022211000855	PHẠM THẾ	HÀO	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	8.2	6	
184	280184	022311006421	TRƯƠNG MỸ	HẢO	02/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	9.2	6.75	
185	280185	022311008170	BÙI THU	HĂNG	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	3.4	4	
186	280186	022311007728	VŨ THANH	HĂNG	08/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	8.2	6.75	
187	280187	022311003911	VŨ THỊ	HĂNG	26/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	4.2	2.75	
188	280188	022311005177	LƯU NGỌC	HÂN	29/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	8.6	6.25	
189	280189	022311013751	NGÔ BẢO	HÂN	28/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	4.4	2	
190	280190	022311000999	NGUYỄN GIA	HÂN	24/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4.5	7	8	
191	280191	022311013658	VŨ BẢO	HÂN	27/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	4	3.5	
192	280192	022311005614	VŨ THỊ TỎ	HÂN	24/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	6.2	3.75	
193	280193	022311011089	ĐỖ THỊ ÁNH	HẬU	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	5.4	2.5	
194	280194	022311000475	LƯƠNG THỊ BÍCH	HẬU	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	5	2.2	3.75	
195	280195	022311012805	NGUYỄN THỊ	HẬU	18/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	3.2	4.25	
196	280196	022311009126	ĐINH THỊ	HIỀN	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	4.6	4	
197	280197	022311001965	BÙI THU	HIỀN	16/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	4.2	3	
198	280198	022311001251	LÊ THU	HIỀN	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	8.8	6.25	
199	280199	022311012825	NGUYỄN THỊ THẢO	HIỀN	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4.75	3.6	3.75	
200	280200	022211001895	BÙI ĐỨC	HIẾU	18/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	4.8	5.5	
201	280201	022211009951	LÊ TRUNG	HIẾU	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	9.4	4.5	
202	280202	022211006343	NGÔ MINH	HIẾU	31/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.75	1.8	3.5	
203	280203	022211008908	NGUYỄN VŨ TRUNG	HIẾU	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	7	6	
204	280204	022211013232	PHẠM TRUNG	HIẾU	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh				Ngữ văn: vắng thi; Ngoại ngữ: vắng thi; Toán: vắng thi
205	280205	022211001612	PHẠM TRUNG	HIẾU	01/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	7.6	8.75	
206	280206	022311006950	BÙI THỊ HỒNG	HOA	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	3.4	3.5	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
207	280207	022311008638	ĐẶNG THANH	HOA	08/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	7.2	4.5	
208	280208	022311002052	ĐINH THANH	HOA	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	4.4	5.25	
209	280209	022311009781	ĐINH THỊ MAI	HOA	11/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	5.6	4.25	
210	280210	001311060356	LƯƠNG THỊ DUNG	HÒA	29/10/2011	Thành phố Hà Nội	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	9.8	8	
211	280211	022311000862	NGUYỄN MINH	HÒA	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	7	5.5	
212	280212	022211007361	NGUYỄN VIỆT	HOÀN	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	5.2	5.5	
213	280213	022211006064	LÊ VIỆT	HOÀNG	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	3.2	3.75	
214	280214	022211003158	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	12/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.25	7.8	5.25	
215	280215	022211006828	VŨ HUY	HOÀNG	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.25	3.6	2.5	
216	280216	022211011422	VŨ VIỆT	HOÀNG	22/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	5.6	2	
217	280217	048311007772	BÙI THU	HỒNG	28/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	5	4.5	
218	280218	022311004361	ĐINH THÚY	HỒNG	01/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	4	5.25	
219	280219	022311012201	BÙI THU	HUỆ	14/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	7	4.25	
220	280220	034311008158	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	14/07/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	3.8	4.5	
221	280221	022311007939	VŨ THỊ	HUỆ	07/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	8.5	6.4	7.5	
222	280222	022211012574	ĐINH ĐỨC	HÙNG	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.75	3.8	5.5	
223	280223	022211010129	ĐINH VIỆT	HÙNG	15/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	4.6	8.5	
224	280224	022211001514	NGUYỄN SINH	HÙNG	15/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	5.2	5	
225	280225	022211000887	TỔNG DUY	HÙNG	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	5.2	4.75	
226	280226	022211012059	BÙI ĐỨC	HUY	12/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	4.4	4.75	
227	280227	022211007442	BÙI GIA	HUY	11/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	5.8	5.75	
228	280228	022211009465	DƯƠNG GIA	HUY	10/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	6.6	4.75	
229	280229	022211002094	ĐÀM QUANG	HUY	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.5	3.8	2.5	
230	280230	022211013363	NGÔ VĂN PHONG	HUY	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	9.4	8.25	
231	280231	022211014761	NGUYỄN BẢO	HUY	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.25	4.4	5.25	
232	280232	022211005254	NGUYỄN GIA	HUY	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	9.2	5.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
233	280233	022211013812	PHẠM ĐỖ QUANG	HUY	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	8.2	6.5	
234	280234	022211007790	PHẠM GIA	HUY	20/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7.25	7.8	7.25	
235	280235	022211009829	PHẠM KHẢI	HUY	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	7.6	4.75	
236	280236	022211000529	PHẠM MINH	HUY	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7.25	4.8	5.5	
237	280237	022211009195	PHẠM QUANG	HUY	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	5	3.2	4	
238	280238	022311007959	BÙI THỊ THU	HUYỀN	13/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	2.6	4.5	
239	280239	022311011441	ĐINH KHÁNH	HUYỀN	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	8.4	8	
240	280240	022311007315	ĐINH THANH	HUYỀN	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	4.4	5.5	
241	280241	022311007273	ĐOÀN THỊ KHÁNH	HUYỀN	05/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	9.2	6.25	
242	280242	022311008699	HÀ THU	HUYỀN	14/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh				Ngữ văn: vắng thi; Ngoại ngữ: vắng thi; Toán: vắng thi
243	280243	022311009100	PHẠM VŨ KHÁNH	HUYỀN	30/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	5.4	5	
244	280244	022311009333	TRẦN THU	HUYỀN	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	5	5	
245	280245	022211002090	BÙI DANH	HUNG	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	5.6	6	
246	280246	022211007099	ĐÀM VIỆT	HUNG	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	8.2	8.75	
247	280247	022211000890	ĐẶNG MINH	HUNG	20/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	9.2	8.5	
248	280248	022211001975	LÊ VŨ THÁI	HUNG	11/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	9	9	
249	280249	022211013296	NGUYỄN THẾ	HUNG	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	3.4	4.5	
250	280250	022211004243	PHẠM PHÚC	HUNG	12/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.25	6.6	7.25	
251	280251	022211010974	TRẦN DƯƠNG CHÍ	HUNG	26/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	4.75	3.4	1.5	
252	280252	022211011185	TRẦN TUẤN	HUNG	24/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5	5	6	
253	280253	022311012510	ĐÀM THỊ QUỲNH	HƯƠNG	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	8.2	8.75	
254	280254	022311011876	NGUYỄN THỊ NHẬT	HƯƠNG	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	8.6	4.5	
255	280255	022311010428	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	27/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	5.8	5.5	
256	280256	022311000798	NGUYỄN THỊ NHƯ	HƯƠNG	20/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	2.8	3.5	
257	280257	022211003248	ĐINH SỸ	KHẢI	09/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	6.8	5.75	
258	280258	022211000642	ĐỒNG XUÂN MINH	KHANH	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	7.8	5.5	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
259	280259	022211013512	ĐÀM QUANG	KHÁNH	31/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.5	3.2	5	
260	280260	022311000873	ĐẶNG THỊ KIM	KHÁNH	20/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	8	7	
261	280261	022211004449	ĐỖ GIA	KHÁNH	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	4	4.25	
262	280262	022211003615	HOÀNG NAM	KHÁNH	15/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	8	4.75	
263	280263	022211009028	LÊ MINH	KHÁNH	11/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	4.8	6.75	
264	280264	022211010939	LƯU GIA	KHÁNH	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	3.6	4.25	
265	280265	022211012105	NGUYỄN GIA	KHÁNH	26/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	5.8	5	
266	280266	030311003453	NGUYỄN NGÂN	KHÁNH	13/08/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	7	8	
267	280267	022311011454	NGUYỄN NGÂN	KHÁNH	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	4.8	3.75	
268	280268	022311001797	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	03/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	6	3.5	
269	280269	095211003315	VŨ ANH	KHOA	28/07/2011	Tỉnh Cà Mau	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	7.2	3.5	
270	280270	022210000123	VŨ MINH	KHOA	03/07/2010	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS TT Trâu Quỳ	Tiếng Anh	6	7.6	4.75	
271	280271	022211000729	LÊ ANH	KHÔI	10/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.25	9.2	7.75	
272	280272	022211002359	NGUYỄN ANH	KHÔI	26/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.5	7.4	3.5	
273	280273	022211011450	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	23/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	8.2	4	
274	280274	022211001540	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.75	4.6	5.75	
275	280275	022211008909	PHẠM NGỌC	KIÊN	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	5.6	3.5	
276	280276	022211001230	VŨ TUẤN	KIỆT	03/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.5	5	2.25	
277	280277	037311005372	ĐINH HẠ	LAN	24/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.25	3.6	1.5	
278	280278	022311000613	LÊ THỊ MAI	LAN	28/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	4.6	7.75	
279	280279	022211002744	BÙI BẢO	LÂM	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	9.4	6.25	
280	280280	022211013983	BÙI ĐỨC	LÂM	28/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	8.2	3.5	
281	280281	022211012935	ĐÀO XUÂN	LÂM	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	6.8	4.75	
282	280282	022211009681	ĐINH TÙNG	LÂM	03/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	8.2	7.25	
283	280283	022211000720	HÀ PHÚ	LÂM	02/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.75	4.2	4	
284	280284	082211010047	NGUYỄN PHÚC	LÂM	11/01/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	9	7	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
285	280285	022211000903	NGUYỄN TÙNG	LÂM	22/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.5	4.6	3.25	
286	280286	022211010361	NGUYỄN TÙNG	LÂM	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	9.4	8	
287	280287	022211005033	VŨ TÙNG	LÂM	03/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.25	4.2	1.75	
288	280288	022311010303	ĐINH ÁI	LIÊN	10/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	6.8	5.75	
289	280289	022311006120	BÙI DIỆU	LINH	10/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	8.2	7.5	
290	280290	022311008159	BÙI HÀ	LINH	12/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	8.8	4.75	
291	280291	022311011882	BÙI KHÁNH	LINH	21/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.25	4.8	1.5	
292	280292	022311012039	BÙI PHƯƠNG	LINH	02/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.25	5	5.75	
293	280293	022311009948	BÙI THỊ MAI	LINH	19/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.75	3.6	4.5	
294	280294	022311003948	BÙI TRẦN HÀ	LINH	06/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	6.8	3.25	
295	280295	022311011343	ĐINH KHÁNH	LINH	04/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	6.6	4.5	
296	280296	022311001886	ĐỒNG NGỌC MAI	LINH	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	8.2	7.25	
297	280297	022311000848	LAI THỊ KHÁNH	LINH	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	6.6	3.5	
298	280298	022311002416	LÊ NGỌC KHÁNH	LINH	29/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	6	4.25	
299	280299	022311012602	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG	LINH	08/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.25	9.2	6.5	
300	280300	001311046732	NGUYỄN HÀ	LINH	18/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.25	7.2	5	
301	280301	022311005045	NGUYỄN KHÁNH	LINH	21/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	6.8	3.5	
302	280302	022311012003	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	4	4.75	
303	280303	022311010832	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	28/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	8.2	8.75	
304	280304	022311012538	PHẠM HOÀNG	LINH	02/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	7.2	8.25	
305	280305	022311009103	PHẠM NGỌC	LINH	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6	6.2	2.5	
306	280306	022311013010	PHẠM PHƯƠNG	LINH	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7	5.4	3.75	
307	280307	022311002947	PHẠM THỊ HÀ	LINH	15/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	8	7	5.5	
308	280308	022311002756	TRẦN KIỀU	LINH	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	8.2	5.75	
309	280309	022311009124	TRẦN PHƯƠNG	LINH	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7.75	3	2.75	
310	280310	022311012266	TRẦN THẢO	LINH	08/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	5.6	5.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
311	280311	022311005508	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	21/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	4.8	1.75	
312	280312	022211007644	VŨ HOÀNG	LINH	22/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.25	5.8	5.25	
313	280313	022311008802	VŨ THẢO	LINH	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	8.8	5.5	
314	280314	022311004619	VŨ THỊ HỒNG	LINH	10/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	3.6	5.25	
315	280315	022311012874	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	11/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.25	3.6	3.25	
316	280316	022311010133	VŨ THỊ TRÚC	LINH	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.5	9.2	8	
317	280317	022211011077	NGUYỄN VIỆT	LONG	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	5.8	4	
318	280318	022211009556	PHẠM THÀNH	LONG	08/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	7.2	5.25	
319	280319	022211003417	TRẦN ĐỨC	LONG	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.75	8.4	7.5	
320	280320	036211008530	NGUYỄN HAI	LỘC	23/02/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	3.2	5	
321	280321	022211010669	NGUYỄN PHÚ	LỘC	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	4.4	4.25	
322	280322	022211006967	BÙI HUY	LUẬT	18/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	3.6	4.5	
323	280323	022211008875	VŨ ĐẮC	LƯỢC	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	6.8	6.75	
324	280324	022211002471	NGUYỄN THÀNH	LƯƠNG	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	9	6.75	
325	280325	022311009528	BÙI NGUYỄN QUỲNH	LY	07/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	6.6	5.75	
326	280326	022311011633	ĐÀM THỊ KHÁNH	LY	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5	3.6	3.5	
327	280327	022311011722	ĐOÀN THỊ KHÁNH	LY	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	3	5.75	
328	280328	022311010814	NGUYỄN KHÁNH	LY	06/03/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4.5	3.8	0.75	
329	280329	022311010988	NGUYỄN KHÁNH	LY	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	8	6.25	
330	280330	022311003953	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LY	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	5.6	5	
331	280331	022311003949	VŨ MAI HOA	LY	01/12/2011	Tỉnh Thái Nguyên	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	8.6	7.5	
332	280332	034311011616	VŨ NGỌC	LY	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	5	7	
333	280333	022311011138	NGUYỄN THỊ	LÝ	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	3.2	5.25	
334	280334	038311011573	LÊ NGỌC	MAI	25/07/2011	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.25	8.4	8.75	
335	280335	022311001531	TRẦN CHI	MAI	05/06/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	7.2	4.5	
336	280336	022311012038	VŨ THỊ HUYỀN	MAI	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	4.6	4.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
337	280337	022311006110	VŨ THỊ QUỲNH	MAI	03/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	7.4	7.25	
338	280338	022311012261	LƯƠNG TRIỆU	MÃN	18/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	7.8	3.25	
339	280339	022211006150	BÙI GIA	MINH	07/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	6.8	6.75	
340	280340	022211002042	BÙI HUY	MINH	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	6.8	7.75	
341	280341	022211014757	BÙI NHẬT	MINH	20/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.75	5	4	
342	280342	022211003782	BÙI TRÍ	MINH	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	5.4	4	
343	280343	022211012952	DƯƠNG ANH	MINH	20/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	8.4	5	
344	280344	022211004254	ĐÀM QUANG	MINH	02/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	8.4	7.5	
345	280345	022211010241	ĐÀO TUỆ	MINH	26/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	9.4	8.5	
346	280346	022211002426	ĐOÀN TUỆ	MINH	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	7.6	7.5	
347	280347	022211003685	LÊ VĂN	MINH	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	3.8	3.75	
348	280348	022211000667	LƯƠNG QUANG	MINH	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6	5.2	4.25	
349	280349	022211002116	NGÔ VĂN	MINH	10/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.75	3.4	5	
350	280350	022211005650	NGUYỄN ĐỨC	MINH	12/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	6	5	
351	280351	022211011643	NGUYỄN NHẬT	MINH	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	7.4	5.5	
352	280352	022211005696	NGUYỄN TIẾN	MINH	23/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	4.5	3.2	3.5	
353	280353	022211009886	NGUYỄN TUẤN	MINH	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	7.4	5.25	
354	280354	022211000864	NGUYỄN TUẤN	MINH	23/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	9.8	7.5	
355	280355	022211001233	PHẠM HỒNG	MINH	28/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	3.25	4.6	3.75	
356	280356	022311010272	PHẠM NGUYỆT	MINH	10/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	4.5	3.4	3.25	
357	280357	022211011579	TRIỆU QUANG	MINH	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	5.2	5.5	
358	280358	022211003933	VŨ NGỌC	MINH	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	9.2	3.5	
359	280359	022211012989	VŨ QUANG	MINH	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.5	9.4	7.75	
360	280360	022211013136	VŨ QUANG	MINH	03/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	7.8	5.75	
361	280361	022311010812	BÙI THỊ HÀ	MY	22/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7.75	3.4	2	
362	280362	022311003929	ĐÀO THỊ HÀ	MY	10/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	9.25	6.2	4.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
363	280363	022311002662	ĐẶNG THỊ TRÀ MY	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	8	5.8	5	
364	280364	022311007066	ĐINH THỊ TRÀ MY	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	3	5	
365	280365	034311005172	NGÔ TRÀ MY	19/01/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.75	9.8	7	
366	280366	022311012421	VŨ NGUYỄN TRÀ MY	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	4.4	3.5	
367	280367	022211013339	BÙI BẢO NAM	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	4.4	5.5	
368	280368	022211007942	NGUYỄN HẢI NAM	27/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	2.25	4.8	3.75	
369	280369	022211010497	NGUYỄN HOÀNG NAM	20/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	6.6	5	
370	280370	022211012206	TRẦN HẢI NAM	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH, THCS và THPT Yên Hưng	Tiếng Anh	4.25	4.4	1.75	
371	280371	022311006212	ĐINH GIA NGÂN	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	7.6	3.25	
372	280372	022311009174	ĐOÀN THỊ NGÂN	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	5	6.5	
373	280373	022311004861	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGÂN	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	9.4	6.75	
374	280374	022311002825	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.25	9.8	7.25	
375	280375	001311066519	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	19/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	6.8	4	
376	280376	022311000654	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	12/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	5.8	5.75	
377	280377	022311005719	NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN	10/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	6.4	6.5	
378	280378	022311006827	NGUYỄN THỊ TRANG NGÂN	09/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5.6	5	
379	280379	022311002830	PHÙNG KIM NGÂN	14/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	6.2	4.75	
380	280380	022211012746	BÙI ĐẠI NGHĨA	28/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	3.6	4.5	
381	280381	022211001749	ĐINH CÔNG NGHĨA	05/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	7.6	6.25	
382	280382	022311002568	DƯƠNG ÁNH NGỌC	19/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	4.2	6.75	
383	280383	022311000934	DƯƠNG THÁI BẢO NGỌC	01/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	5.2	5.25	
384	280384	022311005088	ĐÀM BẢO NGỌC	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.75	4.8	3.25	
385	280385	022311005312	ĐINH THỊ HỒNG NGỌC	20/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	4.8	5.5	
386	280386	022311004169	LÊ KHÁNH NGỌC	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7.75	2.4	4.75	
387	280387	022311005320	NGUYỄN ÁI NGỌC	27/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7	4.6	6	
388	280388	022311002200	NGUYỄN BẢO NGỌC	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	6	3.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
389	280389	022311005965	NGUYỄN BÍCH NGỌC	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.25	6.4	6.5	
390	280390	022311000906	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	5.6	6	
391	280391	022311000984	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5.2	4.5	
392	280392	022311010237	PHẠM BÍCH NGỌC	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	5.2	5.5	
393	280393	022211006102	PHẠM THẾ NGỌC	24/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	4.6	7.75	
394	280394	022311008255	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	25/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.25	4.8	6.5	
395	280395	022311011740	TRẦN MINH NGỌC	21/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	3.2	1.5	
396	280396	022311002345	VŨ HOÀNG KHÁNH NGỌC	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	6.2	3.25	
397	280397	022311001170	VŨ THỊ BẢO NGỌC	18/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	7	5.25	
398	280398	022311002719	ĐỒNG THỊ THẢO NGUYỄN	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	5.4	5	
399	280399	022211007039	LÊ MINH NGUYỄN	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	3.25	3.8	4.75	
400	280400	022211013260	PHẠM HOÀNG NGUYỄN	28/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	4.5	3.4	3.25	
401	280401	022211006277	VŨ KHÔI NGUYỄN	01/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5	7.25	
402	280402	022211013140	VŨ TIẾN NGUYỄN	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	7.4	3	
403	280403	022311010322	ĐINH THỊ ÁNH NGUYỆT	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	6	5	
404	280404	022311003118	ĐOÀN THỊ NHƯ NGUYỆT	18/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	8.8	7	
405	280405	022311011379	LÊ MINH NGUYỆT	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	8	4.75	
406	280406	022311007860	LÊ MINH NGUYỆT	04/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.25	6.4	4.75	
407	280407	022311002034	LÊ THỊ ÁNH NGUYỆT	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	3.4	3.5	
408	280408	022311002600	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	03/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.25	3	2.5	
409	280409	022211001106	ĐINH DUY NHẤN	29/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	9	6	
410	280410	022311000898	BÙI THỊ THU NHẬT	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	6	4	
411	280411	027211004260	NGUYỄN MINH NHẬT	11/03/2011	Tỉnh Bắc Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	3.75	4.2	2.75	
412	280412	022211000888	VŨ ĐÌNH MINH NHẬT	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	6.2	3.25	
413	280413	022311008686	ĐINH YẾN NHI	30/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	8.2	5	
414	280414	022311010646	ĐOÀN NGỌC NHI	17/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7	7.4	6.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
415	280415	022311000900	NGÔ KHÁNH NHI	30/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	6.2	6	
416	280416	022311013761	NGUYỄN KHÁNH NHI	01/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	3.8	3.5	
417	280417	022311001490	NGUYỄN LÊ NGỌC NHI	20/09/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ		TH, THCS và THPT Yên Hưng	Tiếng Anh	5.25	4.8	3.25	
418	280418	022311012786	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	4.4	4.25	
419	280419	022311001022	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	5.8	7.25	
420	280420	022311006440	TÔ THỊ YẾN NHI	08/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	5.6	4.5	
421	280421	022311009631	TRẦN HOÀNG NHI	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	3.75	2.6	3	
422	280422	022311002329	VŨ THỊ YẾN NHI	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.5	3	2.25	
423	280423	038311033596	VŨ THỊ YẾN NHI	06/12/2011	Tỉnh Thanh Hóa	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	4.6	4	
424	280424	022311000331	PHẠM THUỶ NHUNG	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7.25	4.8	5.25	
425	280425	022311003344	ĐÀO HỒNG NHƯ	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	6.2	5	
426	280426	022311009202	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	8	7.8	7.75	
427	280427	022311000725	VŨ HOÀNG QUỲNH NHƯ	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.25	6.6	4.75	
428	280428	022311007974	BÙI NGỌC KHÁNH NINH	23/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	2.6	3.5	
429	280429	022311001604	PHẠM THỊ THỦY NINH	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	1.6	1.25	
430	280430	022211011369	BÙI ĐỨC PHONG	08/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	8.2	6.25	
431	280431	022211009827	ĐÀO NAM PHONG	25/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	5.4	3.5	
432	280432	022211013586	ĐOÀN VŨ PHONG	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	4.4	5.5	
433	280433	034211006774	HOÀNG DUY PHONG	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	4.2	3.5	
434	280434	022211012316	NGÔ VĂN PHONG	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.5	7.4	4.75	
435	280435	022211004499	NGUYỄN ĐỨC PHONG	18/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5	7.2	5	
436	280436	022211007489	NGUYỄN ĐỨC PHONG	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	7	6.5	
437	280437	022211002089	NGUYỄN THANH PHONG	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	7.8	6.75	
438	280438	022211008270	PHẠM DUY PHONG	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	9.8	7.75	
439	280439	022211006548	PHẠM THANH PHONG	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	6.4	7.75	
440	280440	022211001192	VŨ DUY PHONG	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	6.2	7.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
441	280441	022211005377	VŨ ĐÌNH	PHONG	09/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	9	9	
442	280442	034211006497	VŨ ĐỨC	PHONG	01/04/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	6.8	8.5	
443	280443	022211011764	VŨ XUÂN	PHONG	28/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	6.6	8.5	
444	280444	022211005398	HOÀNG ĐÌNH	PHÚ	20/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	8.8	8	
445	280445	022211007628	CHU ĐẠI	PHÚC	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	7.8	6.75	
446	280446	022211010214	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	7	5.25	
447	280447	022211007664	NGUYỄN QUANG	PHÚC	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5	6.2	3.25	
448	280448	022211000721	PHẠM TIẾN	PHÚC	12/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	6.5	5.2	1.75	
449	280449	022211009081	TỔNG HUY	PHÚC	27/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	5.4	5.75	
450	280450	031211020676	TRẦN HOÀNG	PHÚC	22/04/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	4.4	4.75	
451	280451	022211013318	TRỊNH PHẠM ĐỨC	PHÚC	14/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	6.4	6.5	
452	280452	022211013753	NGUYỄN ĐẶNG HỮU	PHƯỚC	18/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	7	5.5	
453	280453	022211014830	BÙI NAM	PHƯƠNG	05/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	5.25	4.4	4.75	
454	280454	022311012662	BÙI THỊ MỸ	PHƯƠNG	05/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.75	3.4	3.25	
455	280455	022311001426	ĐẶNG HUYỀN	PHƯƠNG	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	5.6	3.5	
456	280456	022311000786	ĐOÀN HÀ	PHƯƠNG	08/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	10	7.75	
457	280457	022211002288	ĐOÀN MINH	PHƯƠNG	10/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	7.8	5	
458	280458	022311000908	NGÔ THỊ LAN	PHƯƠNG	30/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	5.4	4.5	
459	280459	022311001637	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	02/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	3.8	5.25	
460	280460	022311007269	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	10/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	7.2	5.25	
461	280461	022311011554	TRẦN THU	PHƯƠNG	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	3	2.25	
462	280462	022311008824	VŨ HÀ	PHƯƠNG	01/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	8.4	4	
463	280463	022311009473	NGUYỄN HỒNG	PHƯƠNG	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	4.2	3.5	
464	280464	022311009585	VŨ MINH	PHƯƠNG	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7	4	2	
465	280465	022211004423	LÊ MINH	QUANG	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	9.4	6.25	
466	280466	022211008413	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	05/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	7.2	3.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
467	280467	022211010696	TRẦN NHẬT QUANG	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.5	4.2	3.25	
468	280468	022211009083	ĐÌNH QUANG QUÁNG	23/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8	5.4	7.25	
469	280469	022211001450	BÙI MẠNH QUÂN	10/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	8.6	8	
470	280470	022211002595	NGUYỄN TIẾN QUÂN	07/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	4.6	6.25	
471	280471	022211000663	NGUYỄN VŨ MINH QUÂN	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	5.8	8	
472	280472	022211003453	VŨ ANH QUÂN	25/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	8	5.75	
473	280473	022211005316	VŨ HỒNG QUÂN	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	5.8	7.25	
474	280474	022211006824	NGUYỄN DANH BẢO QUỐC	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	5.8	3.25	
475	280475	022211008751	NGUYỄN MẠNH QUÝ	15/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	6.2	3.75	
476	280476	022311010897	ĐÀM THỊ QUYÊN	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.25	3.8	3.25	
477	280477	022311002154	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	3.4	4	
478	280478	022311003719	TẠ BÙI NHÃ QUYÊN	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	4.8	3.5	
479	280479	022211001434	ĐỖ VĂN QUYẾT	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	2.4	2.75	
480	280480	022311009822	BÙI NHƯ QUỲNH	26/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	6.6	7	
481	280481	022311009058	ĐÀM THỊ NHƯ QUỲNH	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	7.8	5	
482	280482	022311010983	ĐÌNH THỊ THU QUỲNH	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	6.6	6	
483	280483	022311000832	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4.5	2.4	3.75	
484	280484	022311003206	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	3.2	4.75	
485	280485	022311009000	VŨ MAI QUỲNH	22/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	3.6	5.25	
486	280486	022211004161	ĐÀM QUANG TIẾN SANG	24/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.5	2.4	2.75	
487	280487	022211010914	NGUYỄN MINH SANG	02/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	6.6	4.75	
488	280488	022211013359	VŨ VĂN SÁNG	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	3	4.75	
489	280489	022311008672	CAO HOÀNG SÂM	26/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.25	6	5	
490	280490	022211003710	LÊ NGỌC TRƯỜNG SƠN	05/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	6.6	4.75	
491	280491	022211011957	NGUYỄN XUÂN SƠN	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	6.2	5	
492	280492	022211008283	VŨ TRƯỜNG SƠN	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	5.4	7.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
493	280493	022311008728	BÙI THỊ MINH	TÂM	21/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.25	6	5	
494	280494	022211002286	BÙI TRỊNH	TÂM	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	5	5.75	
495	280495	022311009092	PHẠM THỊ THANH	TÂM	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.75	9.2	6	
496	280496	022211008023	ĐÌNH ĐỨC	TÂN	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	8.2	8.5	
497	280497	022211011273	NGÔ DUY	TÂN	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	4.8	5	
498	280498	022211008955	BÙI ĐỨC	TÂN	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	5.4	4.25	
499	280499	022211008811	ĐÌNH KHẮC	THÁI	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	8.6	9	
500	280500	022211011348	LÊ VĂN	THÁI	09/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	5	4	
501	280501	024211013235	NGÔ QUANG	THÁI	21/08/2011	Tỉnh Bắc Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.25	3.4	2.75	
502	280502	022211005047	NGUYỄN PHÚ	THÁI	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	5	5.5	
503	280503	022311004895	ĐÀO HOÀI	THANH	26/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	5.8	6.25	
504	280504	022211011302	NGUYỄN VĂN	THANH	09/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	3.2	2.5	
505	280505	022211011218	TRẦN ĐỨC	THANH	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	2.6	3	
506	280506	022211004750	CAO THIÊN	THÀNH	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5	2.2	3.25	
507	280507	022211004480	NGUYỄN NHƯ	THÀNH	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	4.6	3.5	
508	280508	022211006679	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	8.6	7	
509	280509	022211011026	NGUYỄN TRƯỜNG	THÀNH	17/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.5	9.2	7.5	
510	280510	022211012634	TRẦN XUÂN	THÀNH	19/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8	7.4	4.75	
511	280511	022311003577	BÙI PHƯƠNG	THẢO	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	4.4	4	
512	280512	022311002193	BÙI PHƯƠNG	THẢO	05/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5	4.8	3.75	
513	280513	022311012441	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	5.6	3.5	
514	280514	022311000744	ĐÌNH THANH	THẢO	07/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5	2	
515	280515	022311005997	ĐÌNH THỊ THANH	THẢO	16/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	2.4	3	
516	280516	022311003592	NGÔ THỊ THANH	THẢO	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.75	2.4	3	
517	280517	022311012370	NGUYỄN DIỆU	THẢO	20/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	5.8	5	
518	280518	022311009828	NGUYỄN THANH	THẢO	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.25	6.6	5	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
519	280519	022311010890	NGUYỄN THỊ THẢO	27/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	3.6	6.5	
520	280520	034311000675	NGUYỄN THU THẢO	09/12/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	3	4.25	
521	280521	022311003525	VŨ TRẦN PHƯƠNG THẢO	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	2.8	4.75	
522	280522	022311001792	NGUYỄN HỒNG THẨM	11/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	4.6	2	
523	280523	022211010422	ĐINH ĐỨC THẮNG	21/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	7.8	6.75	
524	280524	022211010096	ĐINH DƯƠNG QUANG THẮNG	10/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	9.8	6.5	
525	280525	022311001279	LÊ THỊ THÊM	05/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	5.8	5	
526	280526	022311005858	LÊ VŨ THI	10/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.75	4.8	2.75	
527	280527	022311007676	TRẦN THỊ KHÁNH THI	11/10/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	6.4	4.5	
528	280528	022211012722	TRẦN PHÚC THIÊN	19/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	7.8	4.75	
529	280529	022211006208	ĐINH GIA THIÊN	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	9.8	5.75	
530	280530	022211009698	LÊ ĐÌNH THIÊN	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	5.8	7.5	
531	280531	022211013327	NGUYỄN GIA THIÊN	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	5.8	3.75	
532	280532	022211014640	TRẦN ĐỨC THIÊN	29/12/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	6	6.25	
533	280533	022211013247	NGÔ ĐÌNH THỌ	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	7.4	5.75	
534	280534	022211008804	VŨ VĂN THỐNG	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	4.2	7.5	
535	280535	022311005368	NGÔ THỊ THƠ	31/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.75	5.2	6.5	
536	280536	022311000853	PHẠM ĐỖ ANH THƠ	12/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	6.8	4.5	
537	280537	022311004732	ĐỖ NGÂN THU	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	7.2	4.25	
538	280538	022311008118	PHẠM THỊ HỒNG THU	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6	3.8	1.75	
539	280539	022311007416	BÙI THỊ HẢI THÙY	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	4.6	6.25	
540	280540	022311006560	BÙI THỊ KHÁNH THÙY	29/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	2.8	6.5	
541	280541	022311003990	LÊ KHÁNH THÙY	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	6.6	5.25	
542	280542	022311002165	BÙI THỊ THÙY	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4.75	7	5.5	
543	280543	022311013753	LÊ THU THÙY	02/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	9	5.75	
544	280544	022311000918	NGUYỄN NGỌC THÙY	22/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	4.6	3.5	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
545	280545	022311000735	NGUYỄN THỊ KIM	THÙY	12/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	6.8	6.5	
546	280546	022311005476	VŨ BÍCH	THÙY	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	2.6	3.75	
547	280547	022311005296	VŨ THỊ	THÚY	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	4	3.75	
548	280548	022311007245	BÙI ANH	THƯ	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	6.6	4	
549	280549	022311004326	BÙI THANH	THƯ	28/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6	5.4	4	
550	280550	022311011535	ĐINH THANH	THƯ	15/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	4.8	4.75	
551	280551	022311003138	LÊ MINH	THƯ	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	4.6	4.25	
552	280552	022311008701	NGÔ THỊ HUYỀN	THƯ	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	9.6	8.25	
553	280553	022311006805	NGUYỄN MINH	THƯ	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5.6	3.5	
554	280554	022311011694	NGUYỄN THỊ QUỲNH	THƯ	16/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5	3.4	4.25	
555	280555	070311003976	PHẠM ANH	THƯ	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7	5.2	3	
556	280556	022311004782	VŨ NGỌC MINH	THƯ	29/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	9	3.75	
557	280557	022311003825	VŨ THỊ ANH	THƯ	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	5.75	2.6	1.5	
558	280558	022311009784	VŨ THỊ	THƯ	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	3.2	3.25	
559	280559	022311013682	PHẠM THỊ NGÂN	THƯƠNG	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	7.25	7.4	3.75	
560	280560	022311003321	NGUYỄN THÚY	TIÊN	22/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	8.4	5.25	
561	280561	022211001899	BÙI KIM	TIÊN	09/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.75	6.6	4.25	
562	280562	022211008354	BÙI VĂN	TIÊN	03/12/2011	Thành phố Hà Nội	Nam		TH và THCS Tiền An	Tiếng Anh	5.25	3.8	4.25	
563	280563	022211000878	NGUYỄN TRỌNG	TIỆP	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.75	3.6	4.25	
564	280564	022211004383	VŨ TRỌNG	TÍN	29/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	7.8	6.75	
565	280565	022211000690	NGUYỄN MẠNH	TOÀN	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.75	7	4.75	
566	280566	037211008945	VŨ VĂN	TỐI	18/12/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	7.8	6	
567	280567	022311001624	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG TRÀ		08/03/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	6.2	5	
568	280568	022311004984	NGUYỄN PHƯƠNG	TRÀ	02/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	3.75	3.2	2.75	
569	280569	022311001714	ĐINH THẢO	TRANG	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	5.4	3.25	
570	280570	022311007507	ĐINH VŨ LINH	TRANG	29/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	9.4	7.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
571	280571	022311012783	ĐỖ	THỊ HƯƠNG TRANG	11/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	5.6	4.75	
572	280572	022311005318	NGÔ	THỊ HUYỀN TRANG	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.5	3.6	4	
573	280573	022311012050	NGUYỄN	MINH TRANG	12/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	9	3.75	
574	280574	022311009816	NGUYỄN	PHƯƠNG TRANG	06/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.5	5	4.25	
575	280575	022311006807	NGUYỄN	THỊ HUYỀN TRANG	17/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	5.6	4.5	
576	280576	022311003176	NGUYỄN	THỊ HUYỀN TRANG	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	6.2	7.5	
577	280577	022311010868	NGUYỄN	THỊ MAI TRANG	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	3.4	2.75	
578	280578	022311004612	TRẦN	QUỲNH TRANG	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	5	4.5	
579	280579	022311001070	VŨ	QUỲNH TRANG	14/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	8.4	4.25	
580	280580	022311003103	VŨ	THỊ QUỲNH TRANG	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.75	6	5	
581	280581	022311000776	VŨ	THỊ THU TRANG	24/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.75	3.6	3.5	
582	280582	022211010413	NGUYỄN	VĂN TRÁNG	24/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	9.4	6.75	
583	280583	022311001281	ĐẶNG	NGỌC TRÂM	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	6.2	4.5	
584	280584	022311007731	ĐINH	THỊ BẢO TRÂM	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	4.6	4.5	
585	280585	022311002576	NGUYỄN	THỊ BẢO TRÂM	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.5	4	4	
586	280586	022311001195	VŨ	THỊ NGỌC TRÂM	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.25	5.6	3.75	
587	280587	022311005359	VŨ	THUY TRÂM	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	6.75	5.8	6.25	
588	280588	022311010403	TRẦN	NGỌC BẢO TRÂN	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.75	8.6	6.5	
589	280589	022211009350	ĐINH	ĐỨC TRỌNG	28/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	2.8	4.25	
590	280590	031211019214	NGUYỄN	PHÚ TRỌNG	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	4.4	3.5	
591	280591	022211010807	NGUYỄN	VĂN TRỌNG	09/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.5	4	5.25	
592	280592	022311003080	ĐOÀN	THANH TRÚC	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	5.5	4.4	4	
593	280593	022311012118	ĐOÀN	THANH TRÚC	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.5	6.2	4.5	
594	280594	022211009154	TRẦN	BẢO TRÚC	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	8	5.5	
595	280595	022311007111	VŨ	LÃ THANH TRÚC	01/11/2011	Tỉnh Ninh Bình	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	9	6.25	
596	280596	022211006290	DƯƠNG	TIẾN TRUNG	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	6	4.75	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
											Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
597	280597	022211004389	TRINH XUÂN	TRUNG	01/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6.25	7	4.25	
598	280598	022211011603	TÔ DUY	TRƯỜNG	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	9.6	8.25	
599	280599	022211007428	BÙI HUY TUẤN	TÚ	17/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	3.75	10	5.5	
600	280600	022211005067	BÙI NGỌC	TÚ	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	4.8	7	
601	280601	022211013172	ĐOÀN QUANG	TÚ	24/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh				Ngữ văn: vắng thi; Ngoại ngữ: vắng thi; Toán: vắng thi
602	280602	022311013747	LÊ CẨM	TÚ	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	7.4	2.75	
603	280603	022311012381	LÊ THỊ THANH	TÚ	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	9	9.6	7.75	
604	280604	022311002265	NGUYỄN CẨM	TÚ	24/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.25	9.2	6.25	
605	280605	022211005288	NGUYỄN TUẤN	TÚ	03/01/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	6.2	5.25	
606	280606	022311002310	TRẦN CẨM	TÚ	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	8.25	9.6	7.5	
607	280607	022311009513	VŨ THỊ CẨM	TÚ	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	7.2	5.75	
608	280608	022211012205	HOÀNG ĐỨC	TUẤN	22/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	7.6	4.75	
609	280609	022211008489	NGUYỄN ANH	TUẤN	05/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.5	7.6	4.5	
610	280610	022211003653	VŨ HOÀNG	TUẤN	17/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	3.5	7	2.5	
611	280611	022217002305	VŨ TÀI	TUỆ	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	7.6	5.5	
612	280612	022211006156	BÙI DUY	TÙNG	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6	5.8	4.75	
613	280613	022211014841	LƯƠNG NGỌC	TÙNG	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	4.5	7	4.5	
614	280614	022211001618	NGUYỄN HẢI	TÙNG	21/01/2011	Thành phố Hà Nội	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	7.8	5	
615	280615	022211008806	NGUYỄN LƯƠNG	TÙNG	11/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH, THCS và THPT Quốc tế Song Ngữ Học Viện Anh Quốc - UK Academy	Tiếng Anh	4.5	6.2	4.75	
616	280616	022211003975	NGUYỄN TIẾN	TÙNG	19/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.25	2.4	0.75	
617	280617	022211000719	PHẠM MẠNH	TÙNG	30/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	3.5	2.8	1.5	
618	280618	022211008066	BÙI MINH	TUYỀN	20/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	5.4	4.75	
619	280619	030311012376	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	08/12/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	3.5	4	3.25	
620	280620	022311011890	BÙI PHƯƠNG	UYÊN	12/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.5	6.6	3.75	
621	280621	022311006592	BÙI PHƯƠNG	UYÊN	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	6.8	4.75	
622	280622	022311004923	BÙI THỊ KHÁNH	UYÊN	22/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	8.25	9.8	8.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
623	280623	022311000644	PHẠM KHÁNH UYÊN	12/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tiên An	Tiếng Anh	7	5.2	4	
624	280624	022311002595	ĐỖ LÊ THÙY VÂN	09/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH, THCS và THPT Yên Hưng	Tiếng Anh	4	2.4	1.25	
625	280625	022311004186	NGUYỄN MINH VÂN	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	8	8.25	
626	280626	022311006186	PHẠM THỊ BÍCH VÂN	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	5.4	3.5	
627	280627	022311002918	PHẠM THỊ VÂN	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	8.4	3	
628	280628	022311000741	VŨ THANH VÂN	16/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	4.6	7.75	
629	280629	022311012358	BÙI THỊ HÀ VI	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	2.6	1.75	
630	280630	022311008464	ĐINH HÀ VI	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.25	5.2	3.25	
631	280631	022311007186	LƯƠNG VŨ HÀ VI	07/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	5.25	3.2	2.5	
632	280632	022311011290	TRẦN THỊ KIỀU VI	30/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	8.25	8.6	7.25	
633	280633	022211010248	BÙI ĐĂNG VINH	07/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4	3.8	2.75	
634	280634	022211003917	NGUYỄN PHÚC VINH	28/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	6.6	4.5	
635	280635	022211002412	HOÀNG NGUYỄN VŨ	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hà An	Tiếng Anh	3.75	4.2	4.75	
636	280636	022211001944	LÊ MINH VŨ	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.25	9.2	6	
637	280637	022211002168	LÊ VŨ	21/09/2011	Tỉnh Quảng Trị	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.75	8.8	4	
638	280638	022211005901	NGÔ NHẬT VŨ	18/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7	7	5.25	
639	280639	094311002462	BÙI LÊ VY	29/07/2011	Thành phố Cần Thơ	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	3.4	4.5	
640	280640	022311000869	LÊ THỊ BẢO VY	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	4.25	3	1.5	
641	280641	022311002864	NGÔ HÀ VY	20/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.25	5.2	6.25	
642	280642	022311002724	NGÔ THỊ THẢO VY	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	3.4	4.5	
643	280643	022311007026	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	6.25	4	4	
644	280644	022311012026	NGUYỄN THẢO VY	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.75	4	2.25	
645	280645	022311010592	PHẠM ÁNH VY	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	4.75	3.6	4	
646	280646	022311000576	PHẠM NGỌC CẨM VY	21/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7	2.4	4.25	
647	280647	022311000911	PHẠM NGỌC HÀ VY	09/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	4.4	3	
648	280648	022311008863	TRẦN VŨ HÀ VY	21/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	5.75	5.6	4.25	

Đơn vị: THPT Bạch Đằng (22_HD_028)

ST T	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán	
649	280649	022311005601	TRƯƠNG THẢO VY	28/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6.75	9	7	
650	280650	022311011363	VŨ HÀ VY	03/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	3.2	2.75	
651	280651	022311007012	VŨ THỊ KIỀU VY	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	5.25	5.2	5	
652	280652	022311006029	PHẠM THỊ XUÂN	12/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	2.2	3	
653	280653	022311004928	BÙI LỆ NHƯ Ý	27/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	3.4	5.25	
654	280654	022311001919	BÙI THỊ HẢI YẾN	15/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.25	6.2	7.75	
655	280655	022311010359	BÙI THỊ NGÂN YẾN	01/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.75	5.8	5	
656	280656	022311004805	ĐINH HẢI YẾN	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	7.5	7	6.5	
657	280657	022311011481	ĐINH THỊ HẢI YẾN	06/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.5	4.2	3.75	
658	280658	022311000674	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	21/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hà An	Tiếng Anh	7.5	3.8	4.75	
659	280659	022311002805	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	16/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hiệp Hòa	Tiếng Anh	6.75	3.2	2.5	
660	280660	022311009697	PHẠM TÔ HẢI YẾN	09/03/2011	Thành phố Hà Nội	Nữ		THCS Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	7.5	8.8	4.75	

(Danh sách này gồm có 660 thí sinh)